

Số: 33/BC-MNCDTC3

TP. HCM, ngày 27 tháng 06 năm 2025

BÁO CÁO

KẾT QUẢ XÂY DỰNG “TRƯỜNG HỌC AN TOÀN, PHÒNG CHỐNG TAI NẠN THƯƠNG TÍCH NĂM HỌC 2024 - 2025”

Căn cứ Thông tư số 45/2021/TT-BGDĐT ngày 31 tháng 12 năm 2021 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo về việc hướng dẫn xây dựng trường học an toàn, phòng chống tai nạn thương tích trong cơ sở giáo dục phổ thông, cơ sở giáo dục thường xuyên;

Căn cứ Kế hoạch số 516/KH-SGDĐT ngày 21/08/2024 của Sở Giáo dục và Đào tạo Thành Phố Hồ Chí Minh về Kế hoạch thực hiện xây dựng trường học an toàn, phòng chống tai nạn thương tích cho học sinh trong các cơ sở giáo dục trên địa bàn Thành Phố Hồ Chí Minh;

Căn cứ tình hình thực tế tại đơn vị, Trường mầm non Công Dân Toàn Cầu 3 báo cáo kết quả thực hiện công tác xây dựng “Trường học an toàn, phòng chống tai nạn thương tích” năm học 2024–2025 như sau:

I. ĐẶC ĐIỂM TÌNH HÌNH

1. Thuận lợi:

- Nhà trường luôn nhận được sự quan tâm, chỉ đạo sâu sát của UBND phường 11 và Công an phường 11 quận 3.
- Cán bộ giáo viên nhân viên toàn trường được đào tạo về “An toàn và phòng chống tai nạn thương tích trong trường học”.
- Đội ngũ cán bộ, giáo viên, nhân viên có tinh thần trách nhiệm cao, nhiệt tình trong công tác chăm sóc – giáo dục trẻ và xây dựng môi trường giáo dục an toàn.
- Kiểm tra và đánh giá thường xuyên những rủi ro gây thương tích tại trường học.

2. Khó khăn:

- Trẻ mầm non còn nhỏ tuổi, chưa có kỹ năng tự bảo vệ bản thân, dễ gặp phải các tình huống mất an toàn nếu không được quan tâm sát sao.
- Nhận thức của phụ huynh về việc phối hợp trong giáo dục kỹ năng an toàn cho trẻ đôi lúc còn hạn chế.

II. KẾT QUẢ THỰC HIỆN

1. Công tác tổ chức, chỉ đạo:

- Quán triệt và triển khai Ban hành kèm theo Thông tư số 45/2021/TT-BGDĐT ngày 31 tháng 12 năm 2021 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo đến 100% cán bộ, giáo viên, nhân viên.
- Ban kiện toàn chỉ đạo xây dựng “Trường học an toàn, phòng chống tai nạn thương tích” năm học 2024–2025; xây dựng kế hoạch phù hợp với tình hình đặc thù của lứa tuổi mầm non.
- Thực hiện nghiêm túc các văn bản chỉ đạo liên quan đến công tác đảm bảo an toàn cho trẻ trong trường học.

2. Công tác truyền thông, giáo dục, tập huấn:

- Tổ chức tuyên truyền qua tranh ảnh, bảng tuyên truyền, áp phích tại lớp và các khu vực chung.
- Tăng cường giáo dục kỹ năng sống, kỹ năng tự bảo vệ bản thân cho trẻ thông qua hoạt động vui chơi, kể chuyện, trò chơi mô phỏng.
- Phối hợp chặt chẽ với phụ huynh, chính quyền địa phương, công an phường trong công tác đảm bảo an toàn cho trẻ.
- 100% CB, GV, NV được tham gia tập huấn về phòng, chống tai nạn thương tích, sơ cấp cứu ban đầu, phòng cháy chữa cháy, vệ sinh an toàn thực phẩm và phòng chống dịch bệnh.

3. Công tác kiểm tra, xử lý nguy cơ gây tai nạn thương tích:

- Thường xuyên rà soát, phát hiện và khắc phục kịp thời các nguy cơ mất an toàn như: thiết bị đồ chơi hư hỏng, sân chơi trơn trượt, hệ thống điện, nước...
- Đảm bảo phòng y tế hoạt động hiệu quả, có đầy đủ trang thiết bị sơ cứu, thuốc thiết yếu theo danh mục quy định.
- Tổ chức phối hợp giữ trật tự tại cổng trường, phân luồng đưa đón trẻ an toàn, đặc biệt vào giờ cao điểm.

4. Công tác kiểm tra, đánh giá:

- Tổ chức tự kiểm tra định kỳ, đột xuất đối với các điều kiện cơ sở vật chất, an toàn vệ sinh thực phẩm, hệ thống PCCC.
- Thực hiện đánh giá theo đúng nội dung tiêu chí của Thông tư số 45/2021/TT-BGDĐT ngày 31 tháng 12 năm 2021 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo.

5. Kết quả tự kiểm tra, đánh giá:

(Chi tiết có phụ lục đính kèm Bảng đánh giá trường học an toàn, phòng, chống tai nạn thương tích trong cơ sở giáo dục mầm non.)

A. Đánh giá chung:

1. Cơ sở vật chất, trang thiết bị, môi trường học tập an toàn, phù hợp với độ tuổi mầm non.
2. Tổ chức tốt hoạt động chăm sóc, giáo dục trẻ an toàn, không xảy ra tai nạn thương tích nghiêm trọng.
3. Đảm bảo vệ sinh, phòng chống dịch bệnh, vệ sinh an toàn thực phẩm; tổ chức ăn bán trú khoa học, đủ dinh dưỡng.
4. Triển khai đầy đủ hoạt động tư vấn tâm lý, phối hợp giáo dục với phụ huynh; thực hiện tốt quy tắc ứng xử văn hóa trong nhà trường.

B. Tự đánh giá xếp loại:

Căn cứ các tiêu chí tại *Ban hành kèm theo Thông tư số 45/2021/TT-BGDĐT* ngày 31 tháng 12 năm 2021 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo.

C. Tự xếp loại: Đạt

Trên đây là Báo cáo kết quả xây dựng “Trường học an toàn, phòng, chống tai nạn Thương tích” năm học 2024–2025 của Trường mầm non Công Dân Toàn Cầu 3.

Nơi nhận:

- UBND Phường 11, CA Phường 11
- Lưu: VT, BCĐ



HIỆU TRƯỞNG

HÀ THU THẢO

**BẢNG KIỂM CƠ SỞ GIÁO DỤC MẦM NON AN TOÀN,
PHÒNG, CHỐNG TAI NẠN THƯƠNG TÍCH**
(Ban hành kèm theo Thông tư số 45/2021/TT-BGDĐT ngày 31 tháng 12 năm 2021 của
Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo)

Trường: Trường Mầm Non Công Dân Toàn Cầu 3

Địa chỉ: 590 Cách Mạng Tám, Phường 11, Quận 3

Mẫu 1. Dành cho nhà trẻ, trường mẫu giáo, trường mầm non

TT	Nội dung	Đánh giá (đạt/chưa đạt)
A	Tiêu chí về cơ sở vật chất	
I	Địa điểm, quy mô, khối phụ trợ và hạ tầng kỹ thuật	
<u>1</u>	Địa điểm, quy mô, diện tích, các khối phòng, khối phụ trợ và hạ tầng kỹ thuật bảo đảm đạt mức tiêu chuẩn tối thiểu về cơ sở vật chất theo quy định.	Đạt
<u>2</u>	Khuôn viên ngăn cách với bên ngoài bằng hàng rào bảo vệ; công trường đảm bảo kiên cố, vững chắc, có biển tên và đóng mở theo giờ quy định.	Đạt
<u>3</u>	Sân chơi bằng phẳng, không trơn trượt; có hệ thống biển chỉ dẫn các vị trí, khu vực vui chơi bằng ký hiệu phù hợp với nhận thức của trẻ.	Đạt
<u>4</u>	Hệ thống cây xanh phù hợp cảnh quan, tạo bóng mát; cây cỏ thụ được gia cố, chặt, tía bảo đảm an toàn, tránh gãy đổ.	Đạt
<u>5</u>	Hệ thống bồn hoa, bồn cây không có góc cạnh sắc nhọn; chậu hoa, cây cảnh đặt ở vị trí an toàn, chắc chắn; không trồng cây có quả vỏ cứng, hoa, quả có nhựa độc, gai sắc hoặc thu hút ruồi, muỗi.	Đạt
<u>6</u>	Hệ thống chứa nước (giếng, bể, bồn...) có nắp đậy, khóa chắc chắn; có cửa hoặc rào chắn ở lối ra các khu vực như kênh, mương, suối, ao, hồ, hố sâu, bể bơi (nếu có).	Đạt
<u>7</u>	Hệ thống cống, rãnh bảo đảm kín, không rò rỉ, ứ đọng gây ô nhiễm môi trường; khu thu gom rác thải bố trí độc lập, có lối ra vào riêng cách xa các khối phòng chức năng; bảo đảm thu gom rác thải đúng quy định.	Đạt
<u>8</u>	Hệ thống phòng cháy, chữa cháy được nghiệm thu; thiết bị phòng cháy chữa cháy được kiểm định theo quy định và bảo đảm hoạt động bình thường.	Đạt
<u>9</u>	Phòng y tế có các loại thuốc thiết yếu, bảo đảm còn hạn sử dụng; có dụng cụ sơ cấp cứu và các điều kiện trang thiết bị phòng chống dịch bệnh theo đúng quy định; có bảng hướng dẫn quy trình sơ cấp cứu tai nạn thương tích thường gặp đối với trẻ em.	Đạt
II	Phòng sinh hoạt chung	
<u>10</u>	Phòng nhóm/lớp không thấm dột, thoáng mát, sạch sẽ, đủ ánh sáng	Đạt
<u>11</u>	Hệ thống cửa (ra vào, cửa sổ) có móc cố định khi cửa mở; cửa sổ có chấn song chắc chắn, an toàn; cửa ra vào của nhóm trẻ có thanh chắn an toàn.	Đạt
<u>12</u>	Không gian trong phòng, nhóm được bố trí thân thiện, phù hợp với độ tuổi, màu sắc trung tính; chiều cao các tranh ảnh, thiết bị phù hợp tầm nhìn của trẻ.	Đạt



13	Góc chơi bố trí phù hợp với diện tích phòng, nhóm/lớp, an toàn và thuận tiện cho trẻ hoạt động; không bố trí góc chơi ở khu vực cửa ra vào và cửa nhà vệ sinh.	Đạt
14	Các khu vực trong nhóm/lớp có hệ thống chỉ dẫn/quy định bằng ký hiệu khoa học, phù hợp nhận thức của trẻ.	Đạt
15	Dây điện, ổ cắm điện, ăng-ten tivi, cầu chì, công tắc...được đặt ở nơi trẻ không với tới (độ cao lớn hơn 1,50 m tính từ mặt sàn) hoặc có hộp/nắp/lưới an toàn.	Đạt
III	Hiên chơi, lan can, cầu thang	
16	Lan can, hiên chơi thiết kế đúng quy định (chiều cao lớn hơn 1m, sử dụng các thanh đứng với khoảng cách nhỏ hơn 10 cm, không làm các thanh phân chia ngang) hoặc được gia cố chắc chắn, đảm bảo an toàn; không kê bàn ghế và đồ dùng ở khu vực lan can.	Đạt
17	Cầu thang có tay vịn, bậc thang thiết kế đúng quy định, dễ sử dụng đối với trẻ; thang máy, thang vận chuyển thực phẩm (nếu có) có cửa, khóa bảo đảm an toàn.	Đạt
IV	Nhà vệ sinh	
18	Có thiết bị vệ sinh phù hợp với trẻ, dễ sử dụng; có đủ nước để sử dụng; đối với lớp mẫu giáo, bố trí riêng nhà vệ sinh cho trẻ em gái và trẻ em trai.	Đạt
19	Nhà vệ sinh bảo đảm giá viên dễ quan sát; nền nhà vệ sinh luôn khô ráo, sạch sẽ; dụng cụ có chứa nước (xô, chậu...) có nắp đậy an toàn.	Đạt
21	Có thiết bị vệ sinh dành cho trẻ khuyết tật	
22	Dụng cụ đựng hóa chất (các chất tẩy rửa...) có nhãn rõ ràng để xa tầm với của trẻ em. Chỉ sử dụng các chất tẩy rửa trong danh mục quy định.	Đạt
V	Thiết bị, đồ dùng, đồ chơi, học liệu	
23	Thiết bị, đồ dùng, đồ chơi trong nhóm/lớp bảo đảm an toàn, phù hợp với độ tuổi; đồ dùng, đồ chơi theo danh mục và bảo đảm tiêu chuẩn theo quy định.	Đạt
24	Đồ chơi ngoài trời bố trí ở vị trí an toàn, bảo đảm trẻ dễ sử dụng; không sử dụng những đồ chơi đã gãy, hỏng có nguy cơ mất an toàn với trẻ.	Đạt
25	Thiết bị, đồ dùng, đồ chơi sắp xếp khoa học, phù hợp với độ tuổi, thân thiện, thuận tiện cho trẻ tiếp cận sử dụng; hệ thống tủ, giá, kệ... được kê xếp an toàn, có vít/chốt cố định.	Đạt
26	Bình chứa nước uống, tủ/giá đựng ca cốc được bố trí tại khu vực trẻ dễ lấy, dễ cất và an toàn khi sử dụng.	Đạt
27	Tài liệu, học liệu bảo đảm yêu cầu về tính an toàn, thẩm mỹ, giáo dục; phù hợp với đặc điểm tâm, sinh lý và nhu cầu nhận thức của trẻ, phát huy khả năng tư duy sáng tạo, kích thích tính tò mò, khám phá, ham hiểu biết ở trẻ.	Đạt
28	Các đồ dùng, giáo cụ trực quan dễ gây mất an toàn (dao, kéo, hạt hạt,...) chỉ cho trẻ sử dụng khi có sự hướng dẫn, giám sát của giáo viên.	Đạt
29	Có đồ dùng, trang thiết bị, đồ chơi, học liệu chuyên dụng hoặc điều chỉnh phù hợp với trẻ em khuyết tật, trẻ em có nhu cầu đặc biệt.	Đạt
VI	Nhà bếp	
30	Độc lập với các khối phòng chức năng; bảo đảm về thiết kế theo quy trình bếp 1 chiều, lưu thông không khí.	Đạt

